

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 307/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Thanh H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 44 đường P, tổ 5 khu P, phường Đ, quận H, thành phố H.

Chị Vũ Ngọc Thu, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17/2 đường N, phường C, quận N, thành phố H; nơi ở: Số 44 đường P, tổ 5 khu P, phường Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Ngọc T thống nhất xác nhận: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường **C**, **quận N**, thành phố H ngày **19/5/2004**. Ban đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2018, giữa cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do có những bất đồng trong quan điểm sống, cách sống. Mặc dù cả hai đều đã cố gắng nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không

thành. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh **H và chị T** cùng thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh **H và chị T** xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức A sinh ngày 07/9/2007 và Nguyễn Hải P sinh ngày 27/01/2012. Nay ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao con Nguyễn Đức A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Hải P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh **H và chị T** thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh **H và chị T** mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả con Nguyễn Đức A sinh ngày 07/9/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Hải P sinh ngày 27/01/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **H và chị T** tự thỏa thuận phân chia nên Tòa án không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **H và chị T** mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Anh, chị đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016711 và 0016712 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C,
quận N, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự , VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh